

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 - 2025

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Nam.

2. Ông Hà Bửu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Đinh Công D, sinh năm: 1973 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thanh K là nguyên đơn trình bày:

Bà và ông D tự nguyện kết hôn năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn; chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống và bà bỏ đi sống ly thân với ông D cho đến nay.

Quá trình chung sống bà và ông D có hai người con chung là chị Đinh Thị Kiều T, sinh năm: 1998 và anh Đinh Nhựt P, sinh năm: 2000. Các con đều sống tự lập.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân yêu cầu được ly hôn với ông D. Về con chung: Các con đều trên 18 tuổi và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Công D là bị đơn trình bày:

Ông và bà K kết hôn tháng 3 năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn, chung sống đến năm 2017 thì bà K tự ý bỏ đi sống ly thân với ông cho đến nay. Về con chung theo bà K trình bày là đúng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà K, ông D có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thanh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Công D đây là tranh chấp về ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đinh Công D là bị đơn cư trú tại huyện G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Đinh Công D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, kể từ năm 1997; quá trình chung sống ông, bà có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm về điều kiện kết hôn, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông D là không hợp pháp, căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà K và ông D là vợ chồng.

Về con chung: Bà K và ông D có hai người con chung là chị Đinh Thị Kiều T, sinh năm: 1998 và anh Đinh Nhựt P, sinh năm: 2000. Các con chung đều trên 18 tuổi và sống tự lập. Bà K và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thanh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thanh K và ông Đinh Công D là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do Võ Thanh H nộp thay, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003050 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; bà K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thanh K có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2025). Ông Đinh Công D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Giồng Riềng;
- THA huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Thanh Phát